

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 330/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Phạm Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ P**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1997; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Đ4P6 tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: 37I Ô 18, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 034097002975; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Cù Thị Kim L; vợ: Đồng Thị Bích H, có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-10-2023, chuyển tạm giam từ ngày 31-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Trung K

Anh Vũ Mạnh H

(Không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21-10-2023, tổ công tác Công an phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 421 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Vũ P điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1- 719.48 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Nguyễn Vũ P đã tự giác giao nộp từ tay trái 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (P khai là túi ma túy tổng hợp “dạng đá” mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Vũ P. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Vũ P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển kiểm soát 18B1- 719.48 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Oppo, đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Vũ P. Tại Bản kết luận giám định số 1577/KL-KTHS ngày 27-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,290 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vũ P khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21-10-2023, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển kiểm soát 18B1- 719.48 đi từ nhà đến khu vực đường V, phường N, thành phố N rẽ vào một ngõ (không nhớ số ngõ) gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 túi ma túy tổng hợp “dạng đá” với giá 200.000 đồng, P cầm gói ma túy đá trong tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển kiểm soát 18B1- 719.48 đã cũ là tài sản của bà Bùi Thị Minh N, sinh năm 1983, trú tại: 15/203 đường B, phường L, thành phố N (mẹ vợ P). Bà N không biết P mượn xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại xe cho bà N.

Bản cáo trạng số 327/CT-VKSND-TPND ngày 28-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Vũ P tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P từ 01(một) năm 09(chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Vũ P.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ P; trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ P chiếc điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Oppo, đã cũ.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Vũ P nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ P trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21-10-2023; Biên bản thu giữ vật chứng ngày 21-10-2023; Bản kết luận giám định số 1577/KL-KTHS ngày 27-10-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 21-10-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 421 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Vũ P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,290 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,290 gam. Vì vậy bị cáo Nguyễn Vũ P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Nguyễn Vũ P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Vũ P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ P là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Vũ P không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Vũ P: Hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển kiểm soát 18B1- 719.48 đã cũ là tài sản của bà Bùi Thị Minh N, sinh năm 1983, trú tại: 15/203 đường B, phường L, thành phố N (mẹ vợ P). Bà N không biết P mượn xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại xe cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ P là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Oppo, đã cũ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Vũ P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22-10-2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1577/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ P chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Oppo, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-11-2023).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Vũ P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Vũ P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Công an TP. N;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Bang